

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2023/HNGĐ-ST

Ngày 06-9-2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NĐ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Quang

Bà Nguyễn Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Xuân Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh NĐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh NĐ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh NĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1989.

Nơi thường trú: Thôn ĐC, xã NT, thành phố PY, tỉnh VP.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Phúc K, sinh năm 1989.

Hộ khẩu thường trú: Thôn Bạch, xã Minh Thuận, huyện VB, tỉnh NĐ. Hiện đang cư trú tại Nhật Bản.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Kiên về việc nuôi con chung: Ông Nguyễn Phúc L, sinh năm 1957 và bà Mai Thị P, sinh năm 1959.

Cùng nơi thường trú: Thôn Bạch, xã Minh Thuận, huyện VB, tỉnh NĐ.

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Phúc K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 02/02/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Thanh, thị xã Phúc Yên (nay là thành phố Phúc Yên), tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Tháng 4 năm 2022 anh Kiên đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản còn chị vẫn sinh sống tại Việt Nam, do khoảng cách địa lý xa cách nên vợ chồng ít liên lạc với nhau và không còn quan tâm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn nên chị xin ly hôn với anh Kiên.

Về con chung: Anh chị có một con chung là Nguyễn Phúc Thịnh sinh ngày 31/10/2017 hiện nay đang ở cùng ông bà nội (ông Lộc, bà Phà). Chị đã thỏa thuận với anh Kiên là giao con cho anh Kiên nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung, trong thời gian anh Kiên chưa về nước thì ủy quyền cho ông bà nội (ông Lộc, bà Phà) chăm sóc nuôi dưỡng cháu.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Phúc K đang lao động và cư trú tại Nhật Bản. Tòa án tiến hành giao các văn bản tố tụng cho bố mẹ đẻ của anh Kiên là ông Nguyễn Phúc L và bà Mai Thị P, ông bà đồng ý nhận thay cho anh Kiên và có trách nhiệm thông báo cho anh Kiên biết để anh Kiên thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Sau đó anh Kiên đã gửi bản tự khai và giấy ủy quyền về việc nuôi con chung cho Tòa án.

Tại bản tự khai và giấy ủy quyền, anh Kiên trình bày: Về thời gian và điều kiện kết hôn, quá trình chung sống, con chung và các vấn đề khác đúng như chị Dung trình bày. Nay anh xác định vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng nên đồng ý ly hôn với chị Dung; anh nhận nuôi con chung và không yêu cầu chị Dung cấp dưỡng nuôi con, trong thời gian anh chưa về nước thì anh ủy quyền cho bố mẹ anh (ông Lộc, bà Phà) chăm sóc nuôi dưỡng cháu. Ngoài ra anh không yêu cầu đề nghị gì khác.

* Tại đơn trình bày ý kiến: Ông Nguyễn Phúc L và bà Mai Thị P đồng ý nhận thay các văn bản tố tụng cho anh Kiên và đồng ý nhận sự ủy quyền của anh Kiên về việc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phúc Thịnh trong thời gian anh Kiên chưa về nước.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh ND phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự,

Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, đề nghị xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Phúc K. Giao cháu Nguyễn Phúc Thịnh cho anh Kiên nuôi dưỡng, chị Dung không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trong thời gian anh Kiên chưa về nước thì ông Nguyễn Phúc L và bà Mai Thị P có trách nhiệm chăm sóc nuôi dưỡng cháu Thịnh theo sự ủy quyền của anh Kiên.

Án phí: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị D, ông Nguyễn Phúc L và bà Mai Thị P xin xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Phúc K đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do. Vì vậy căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Phúc K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 02/02/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Ngọc Thanh, thị xã Phúc Yên (nay là thành phố Phúc Yên), tỉnh Vĩnh Phúc nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai bên phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Sau đó anh Kiên đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản còn chị Dung vẫn sinh sống tại Việt Nam, do xa cách nên vợ chồng ít liên lạc với nhau và không còn quan tâm đến nhau. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dung là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh chị có một con chung là Nguyễn Phúc Thịnh, sinh ngày 31/10/2017, hiện nay đang sinh sống cùng ông bà nội (ông Lộc, bà Phà). Chị Dung đề nghị giao con cho anh Kiên nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Kiên nhận nuôi con chung và không yêu cầu chị Dung cấp dưỡng nuôi con, trong thời gian anh chưa về nước thì anh ủy quyền cho bố mẹ anh (ông Lộc, bà Phà) chăm sóc nuôi dưỡng cháu. Xét yêu cầu của các đương sự là phù hợp điều kiện sinh sống hiện nay của chị Dung, anh Kiên và cháu Thịnh nên được chấp nhận

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Dung phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Phúc K.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phúc Thịnh, sinh ngày 31/10/2017 cho anh Nguyễn Phúc K nuôi dưỡng cho đến khi cháu Thịnh đủ tuổi trưởng thành và lao động tự lập được. Chị Dung không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Trong thời gian anh Kiên chưa về nước thì ông Nguyễn Phúc L và bà Mai Thị P có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Phúc Thịnh theo sự ủy quyền của anh Kiên.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị D phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0006864 ngày 15/6/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh ND. Chị Dung đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Dung vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ; anh Kiên vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh ND;
- Cục THADS tỉnh ND;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng